

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-PT
Ngày 21- 02 - 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 156/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty C

Địa chỉ: Số 103, đường N, phường T, quận N, Thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Thu H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1980, chức vụ: Ban kiểm soát Công Ty C (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ T, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 65, đường N, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Mỹ T: Ông Lê Hải L, Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 65, đường N, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Hộ kinh doanh H

Người đại diện Hộ kinh doanh là bà Huỳnh Mỹ T, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 65, đường N, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Huỳnh Mỹ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Minh Trọng trình bày: Công Ty C (gọi tắt là Công ty) với bà Huỳnh Mỹ T có giao dịch mua bán khí Oxygene và Acetylene, quá trình mua bán, Công ty có cho bà Mỹ T mượn vỏ chai sử dụng để đựng khí, có lập biên bản về việc mượn vỏ chai các ngày 31/12/2016, ngày 31/12/2017 và ngày 14/12/2018, bà Mỹ T có ký xác nhận. Từ năm 2020, giữa Công ty và bà Mỹ T không còn giao dịch mua bán, nhưng bà Mỹ T không giao trả các vỏ chai đã mượn. Theo biên bản cuối cùng ngày 14/12/2018 xác định bà Mỹ T còn mượn 143 vỏ chai chứa khí. Nay yêu cầu bà Mỹ T trả 143 vỏ chai chứa khí đã mượn, trường hợp không trả vỏ chai thì trả giá trị 01 vỏ chai bằng 1.500.000 đồng, tổng cộng 143 vỏ chai bằng 214.500.000 đồng. Ngày 15/7/2022, Công ty thay đổi yêu cầu tính giá trị mỗi vỏ chai 800.000 đồng, tổng cộng 143 vỏ chai bằng 114.400.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Mỹ T trình bày: Bà Mỹ T xác định có ký kết hợp đồng mua bán khí Oxygene và Acetylene với Công Ty C1 vào ngày 27/3/2003, tại hợp đồng ghi nhận bà có mượn của Công ty 74 vỏ chai. Công Ty C1 cổ phần hóa nhưng không thông báo cho bà biết, giữa bà với Công ty Cổ phần điện máy Cần Thơ không có ký kết hợp đồng mua bán. Chữ ký tại các biên bản xác nhận là của bà, nhưng khi đó không có đếm và không nhớ số lượng vỏ chai, ký để thuận lợi trong giao dịch mua bán. Số lượng vỏ chai ghi trong biên bản không đúng, không đủ số lượng, bà đã bỏ và bán ve chai, đã trả cho Công ty và hai bên không còn liên hệ với nhau, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 156/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của Công Ty C đối với số tiền 100.100.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty C. Buộc bà Huỳnh Mỹ T có trách nhiệm hoàn trả cho Công Ty C giá trị 143 vỏ chai chứa khí công nghiệp là 114.400.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn áp dụng khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự về tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, bà Huỳnh Mỹ T kháng cáo chỉ đồng ý trả giá trị 74 vỏ chai và yêu cầu định giá lại giá trị các vỏ chai.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Huỳnh Mỹ T rút một phần kháng cáo không yêu cầu định giá lại các vỏ chai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Mỹ T là ông Lê Hải Lâm trình bày: Bà Huỳnh Mỹ T có mượn 143 vỏ chai là đúng, bà Tiên xác định đã trả vỏ chai của Công Ty C1. Mặt khác, bà Tiên mượn vỏ chai của Công Ty C1, không có mượn vỏ chai của Công Ty C và hiện nay tính khấu hao đã hết giá trị sử dụng và khấu hao này đã tính vào giá trị sản phẩm. Như vậy, mặc nhiên nguyên đơn đã thừa nhận trong 143 vỏ chai có 74 vỏ chai trước đây cho mượn. Về tư cách pháp nhân, theo Nghị định 43 thì Công ty Cổ phần là một công ty khác, tư cách khởi kiện nguyên đơn phải chứng minh là 143 vỏ chai này đã đưa vào tài sản của Công ty Cổ phần. Giữa Công ty Cổ phần với bà Tiên không có thỏa thuận mua bán với nhau. Về vỏ chai, nguyên đơn xác định sau 5 năm sẽ được kiểm định lại nhưng nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ việc xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 156/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Mỹ T rút một phần kháng cáo, không yêu cầu định giá lại các vỏ chai. Xét thấy, việc bà Mỹ T rút một phần kháng cáo là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút kháng cáo này.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ T, thấy rằng:

[2.1] Theo Công văn số 9385/ĐKKD ngày 20/9/2022 của Văn phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ xác định Công Ty C là Công Ty C1 đăng ký lần đầu ngày 06/5/1995 đến ngày 27/9/2006 Công ty cổ phần hóa với tên đăng ký là Công Ty C, nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Công Ty C có quyền và nghĩa vụ đối với các giao dịch mà Công Ty C1 đã ký kết.

[2.2] Giữa Công ty với bà Huỳnh Mỹ T có ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm Oxygene và Acetylene vào các ngày 27/3/2003 và ngày 31/12/2004, đồng thời có ký kết xác nhận bà Mỹ T có mượn vỏ chai của Công ty vào các ngày

31/12/2016, ngày 31/12/2017 và ngày 14/12/2018, theo đó, bà Mỹ T đã mượn tổng cộng của Công Ty C 143 vỏ chai sử dụng để chứa khí như phía công ty cung cấp nêu trên. Bà Mỹ T thừa nhận có ký kết vào các biên bản xác nhận mượn vỏ chai. Tuy nhiên, bà Mỹ T cho rằng trong quá trình kinh doanh bà đã trả các vỏ chai cho Công ty, một số đã hết hạn sử dụng, nhưng bà Mỹ T không có chứng cứ chứng minh, phía Công ty thì xác định bà Mỹ T chưa hoàn trả 143 vỏ chai chứa khí, nên bà Mỹ T phải có trách nhiệm hoàn trả vỏ chai chứa khí cho Công ty như Bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về giá trị vỏ chai: Bà Mỹ T xác định hiện các vỏ chai không còn, và tại phiên tòa phúc thẩm bà Mỹ T rút kháng cáo về việc yêu cầu định giá giá trị vỏ chai, nên Hội đồng xét xử không tiến hành định giá lại các vỏ chai là phù hợp. Trong quá trình tham gia tố tụng, bà Mỹ T xác định vỏ chai mới theo giá thị trường hiện nay có giá trị 1.500.000 đồng/01 vỏ. Phía Công ty yêu cầu bà Mỹ T hoàn trả giá trị mỗi vỏ chai là 800.000 đồng, Bản án sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu 1 vỏ chai 750.000 đồng. Xét thấy, đối với các vỏ chai khi nguyên đơn cho bị đơn mượn là đã qua sử dụng. Tuy nhiên, vẫn còn sử dụng nên nguyên đơn yêu cầu giá trị mỗi vỏ chai 750.000 đồng là phù hợp. Do đó, bà Huỳnh Mỹ T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công Ty C giá trị 143 vỏ chai với số tiền 107.250.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ T; Không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 156/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Mỹ T phải chịu 5.362.500 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Mỹ T không phải chịu. Bà Huỳnh Mỹ T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007907 ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ T; sửa Bản án sơ thẩm số: 156/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 155, 166, 579, 580 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của Công Ty C đối với số tiền 100.100.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ T về yêu cầu định giá lại các vỏ chai.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty C. Buộc bà Huỳnh Mỹ T có trách nhiệm hoàn trả cho Công Ty C giá trị 143 vỏ chai chứa khí công nghiệp là 107.250.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Công Ty C không phải nộp, Công ty đã nộp tạm ứng án phí 5.362.000 đồng theo Biên lai thu số 0007564 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại. Bà Huỳnh Mỹ T phải nộp 5.362.500 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Mỹ T không phải nộp. Bà Huỳnh Mỹ T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007907 ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND TP. Bạc Liêu;
- CCTHADS TP. Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng

